

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH:

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Bảo đảm Hàng hải, đường thủy.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN ĐÌNH THẠCH

2. Ngày tháng năm sinh: 26/01/1971 Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Tân Việt, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 98BT2 khu dự án nhà ở Anh Dũng IV Trà Khê, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 98BT2 khu dự án nhà ở Anh Dũng IV Trà Khê, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0934.242.799;

E-mail: thachnd.ddt@vimaru.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9 năm 2002 đến tháng 03 năm 2018: Giảng viên Bộ môn Điện tử Viễn Thông, Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Từ tháng 03 năm 2018 đến nay: Giảng viên Bộ môn Hàng hải, Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên Bộ môn Hàng hải, Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn Điện tử Viễn Thông, Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Số 484 Lạch Tray, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: 02253.735.355

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 03 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 06 tháng 5 năm 2002; số văn bằng: B387561; ngành: Điện tử Viễn thông; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Hàng hải.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 20 tháng 8 năm 2006; số văn bằng: A022692; ngành: Kỹ thuật Điện tử; Nơi cấp bằng: Học viện Kỹ thuật Quân sự.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 16 tháng 01 năm 2018; số văn bằng: VMUD000007; ngành: Khoa học Hàng hải; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông Vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đào tạo huấn luyện nâng cao an toàn, an ninh hàng hải;
- Bảo đảm an ninh môi trường trong hoạt động hàng hải;
- Nghiên cứu phát triển, chế tạo các thiết bị trong hoạt động hàng hải.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ;
- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **Hoàn thành 02 Đề tài NCKH cấp Bộ; Hoàn thành 03 Đề tài NCKH cấp Trường.**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố (số lượng) **31** bài báo khoa học, trong đó là tác giả chính của **04** bài báo KH được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín (ISI/Scopus);

- Là phản biện của các tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước như:

+ Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải;

+ Tạp chí Giao thông vận tải;

+ Tạp chí Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải.

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó **02 sách** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân là một nhà giáo có thâm niên 21 năm 8 tháng giảng dạy tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam. Ứng viên tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

- Được đào tạo chính quy, có đầy đủ bằng đại học, bằng thạc sĩ, tiến sĩ đúng chuyên ngành, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn đối với giảng viên đại học.

- Có phẩm chất đạo đức và tư tưởng vững vàng, có sức khoẻ tốt, lý lịch gia đình và bản thân rõ ràng, năng lực và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đầy đủ và đảm bảo chất lượng chương trình giáo dục đại học, sau đại học do Nhà Trường giao. Ứng viên luôn cố gắng hoàn thiện về chương trình đào tạo cho chuyên ngành Điều khiển tàu biển và Quản lý Hàng hải; tổ chức giảng dạy và thực hiện trên lớp. Tham gia và chủ biên giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu đã được nghiệm thu với chất lượng tốt.

- Bản thân không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng để nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học.

- Ứng viên đã hoàn thành nhiều đề tài, công trình khoa học đóng góp trực tiếp vào hoạt động quản lý, khai thác tàu; kiểm soát hoạt động hàng hải theo hướng bền vững. Bản thân là nhà giáo, có kinh nghiệm công tác thực tế trên tàu biển và các công trình nghiên cứu của ứng viên tập trung giải quyết một số vấn đề thời sự trong lĩnh vực hàng hải, nhằm đáp ứng được các yêu cầu bổ sung của IMO đối với lĩnh vực Hàng hải. Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học của ứng viên đã trở thành sản phẩm được ứng dụng rộng rãi trên thực tế

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **21** năm **08** tháng.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 03 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp/số giờ chuẩn gd quy đổi/Số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019					350	-	350/434/270
2	2019-2020					250	-	250/304/270
3	2020-2021					314	-	314/372/240
03 năm học cuối								
4	2021-2022					268	-	268/329/240
5	2022-2023			01 ThS		316	60	376/492/240
6	2023-2024			02 ThS		316	60	376/606/240

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học Đại học ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hải Phòng; số bằng: A002601; năm cấp: 2017.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Văn Hùng		HVCH	x		04/2023 - 10/2023	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định cấp bằng số: 2375/QĐ-ĐHHHVN 26/12/2023
2	Nguyễn Xuân Tùng		HVCH	x		11/2023 - 02/2024	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định cấp bằng số: 929/QĐ-ĐHHHVN 21/5/2024
3	Trần Thị Thu Hà		HVCH	x		11/2023 - 02/2024	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định cấp bằng số: 929/QĐ-ĐHHHVN 21/5/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1	-	-	-	-	-	-	-
II Sau khi được công nhận TS							
1	Giáo trình Máy điện Hàng hải	GT	NXB Hàng hải 2023 ISBN: 978-604-937-318-3	02	x	9-90; 182-300.	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 05/4/2023
2	Thiết bị Điện và An toàn cháy nổ trên tàu thủy	TK	NXB Hàng hải 2021 ISBN: 978-604-937-268-1	02	x	9-15; 23-53; 71-135.	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 15/12/2021

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1	Đánh giá hiện trạng quản và xây dựng, triển khai thử nghiệm hệ thống xử lý nước dẫn cho tàu hàng trên 10.000 DWT	CN	MT151001 Bộ Giao thông vận tải	05/2015 - 10/2016	19/11/2016 Đạt
2	Giải pháp thiết kế các mạch điện tử bằng cách lập trình cho các hệ thống khả trình trên một chip	CN	DT08-09.54 Cấp Trường Trường Đại học Hàng hải	10/2008 - 06/2009	12/6/2009 Xuất sắc
3	Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật giao tiếp giữa họ vi điều khiển AVR với thẻ nhớ	CN	DT12-13.2626 Cấp Trường Trường Đại học Hàng hải	10/2012 - 06/2013	12/6/2013 Xuất sắc
4	Nghiên cứu tính chọn và mô phỏng lò UV trong hệ thống xử lý nước Ballast	CN	DT15-16.07 Cấp Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	10/2015 - 05/2016	17/5/2016 Xuất sắc
II Sau khi được công nhận TS					
5	Xây dựng hệ thống tự động thu thập, quản lý, báo cáo tiêu thụ nhiên liệu của tàu biển nhằm đánh giá phát thải chất gây ô nhiễm không khí trong hoạt động hàng hải	CN	MT191003 Bộ Giao thông vận tải	01/2019 - 12/2019	28/12/2019 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Tính toán, thiết kế bầu lọc nước tự động làm sạch cho hệ thống xử lý nước dằn của tàu biển	04		Tạp chí Khoa học & Công nghệ ISSN: 1859-3585			Số 27 - tháng 4/2015, 123-125	2015
2	Thiết kế hệ thống điều khiển rửa sạch tự động bằng PLC cho bầu lọc nước trong hệ thống xử lý nước dằn của tàu biển	03	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 42 - tháng 4/2015, 9-14	2015
3	Ứng dụng phương pháp tổng nguồn đa điểm trong việc mô phỏng sự phân bố cường độ tia UV trong lò UV	03	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 43 - tháng 8/2015, 36-41	2015
4	Nghiên cứu, mô phỏng và thiết kế lò UV trong hệ thống xử lý nước Ballast	03	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 45 - tháng 1/2016, 34-38	2016
5	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống la bàn từ kỹ thuật số cho tàu cá và tàu biển chạy tuyến nội địa Việt Nam	04		Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 45 - tháng 1/2016, 60-64	2016
II Sau khi được công nhận TS								
6	Nghiên cứu thử nghiệm hệ thống xử lý nước Ballast trên tàu thủy theo tiêu chuẩn của IMO	02	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ Giao thông vận tải ISSN: 987-604-76-1578-0			Tháng 5/2018, 403-407	2018
7	Nghiên cứu chế tạo thiết bị đo lường và chuyển đổi tín hiệu tốc độ tàu thủy từ dạng xung điện sang dạng tín hiệu chuẩn Hàng hải	01	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 4/2019, 93-96	2019

8	Nghiên cứu lựa chọn cảm biến cho hệ thống giám sát nhiên liệu ứng dụng trên tàu thủy	03	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 12/2019, 121-123	2019
9	Đánh giá sai số hệ thống tự động đo lường tiêu thụ nhiên liệu tàu biển sử dụng nguyên lý Coriolis	03		Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải ISSN: 1859-4263			Số 37 - tháng 8/2020, 81-86	2020
10	Thử nghiệm đánh giá tự động các yếu tố gây ô nhiễm thông qua hệ thống giám sát tiêu thụ nhiên liệu tàu biển	02	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 10/2021, 148-152	2021
11	Đề xuất phương pháp tự động đường đi cho xe nâng trong kho hàng ICD	02		Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 11/2021, 165-168	2021
12	Sử dụng bộ điều khiển PLC và phần mềm UNITY 3D trong thiết kế hệ thống mô phỏng phương tiện dưới nước (ROV)	01	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 68 - tháng 11/2021, 9-14	2021
13	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống báo cháy cho tàu thủy	02	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 70 - tháng 4/2022, 48-53	2022
14	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm mã hoá tín hiệu la bàn, GPS, AIS phục vụ ghép nối trong hệ thống mô phỏng lái tàu	02	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 4/2022, 105-108	2022
15	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm mã hoá và lưu trữ các bản tin NMEA từ thiết bị GPS hàng hải	02	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 9/2022, 82-85	2022
16	ứng dụng bộ điều khiển PID trong mô phỏng động lực học của phương tiện điều khiển dưới nước từ xa (ROV)	02	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 10/2022, 89-92	2022

17	Nghiên cứu tổng quan các chương trình giảm phát thải khí thải nhà kính tại cảng biển hiện nay	06		Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 6/2023, 134-136	2023
18	Design of the unmanned surface vehicle simulation system using unity 3D software https://doi.org/10.22271/27084574.2023.v4.i2a.45	03	x	International Journal of Advances in Electrical Engineering ISSN: 2708-4574 E-ISSN: 2708-4582			Volume: 4 Issue: 2 pp.43-48	2023
19	Nghiên cứu chế tạo thiết bị chuyển đổi giao thức cho chuẩn tín hiệu truyền dữ liệu NMEA0183 trên tàu biển	01	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 9/2023, 131-134	2023
20	Thiết kế và mô phỏng phương tiện tự hành dưới nước sử dụng phần mềm Unity 3D	01	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 10/2023, 117-120	2023
21	Thiết kế phần mềm mô phỏng sonar trong điều khiển của các phương tiện dưới nước từ xa (ROV)	01	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 11/2023, 81-84	2023
22	Optimal UV quantity for a Ballast water treatment system for compliance with IMO standards DOI: https://doi.org/10.2478/pomr-2023-0056	02	x	Polish Maritime Research ISSN: 1233-2585 E-ISSN: 2083-7429	ISI/ SCIE/ Q3/ IF=2.0		No 4 (120) 2023 Vol. 30; pp.31-42	2023
23	Nghiên cứu mô phỏng tránh va cho phương tiện tự hành dưới nước sử dụng thuật toán tối ưu đàn kiến	01	x	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải ISSN: 1859-4263			Tập 12- Số 6 T11/2023 28-37	2023
24	Nghiên cứu chế tạo Hệ thống Báo động trực ca hàng hải bùồng lái theo tiêu chuẩn của IMO	02	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 12/2023, 92-95	2023
25	Nghiên cứu xây dựng phương pháp mô phỏng các thiết bị hàng hải phục vụ huấn luyện, đào tạo	01	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 1+2/2024 , 59-62	2024

26	Mô hình mô phỏng sử dụng phương pháp HIL ứng dụng cho các nghiên cứu chuyển động 6 bậc tự do tàu container	01	x	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải ISSN: 1859-4263			Tập 13- Số 1 T1/2024 107-115	2024
27	Nghiên cứu xây dựng mô hình mạng nơ-ron dự báo vận tốc tàu áp dụng cho các tàu chở container	01	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 3/2024, 105-108	2024
28	Development of UV reactor controller in ballast water treatment system to minimize the biological threat on marine environment DOI: https://doi.org/10.1016/j.seares.2023.102465	02	x	Journal of Sea Research ISSN: 1385-1101 Online ISSN: 1873-1414	ISI/ SCIE/ Q2/ IF=2.0		Volume 198, April 2024, 102465	2024
29	Research and Design of Fire Alarm Systems using Virtual Reality Technology Enhance Safety Training in the Maritime https://www.jmr.unican.es/index.php/jmr https://www.jmr.unican.es/index.php/jmr/issue/view/71/35	05	x	Journal of Maritime Research ISSN: 1697-4840 E-ISSN: 1697-9133	Scopus 11 H- Index Q3		Vol XXI. No. I (2024) pp.193- 200	2024
30	Nghiên cứu thiết kế bộ điều khiển phương tiện mặt nước không người lái phục vụ giám sát chất lượng môi trường cảng dựa trên thuật toán ACO	01	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 5/2024, 132-135	2024
31	Research and Design a Lifeboat Virtual Reality Simulation System for Maritime Safety Training in Vietnam https://doi.org/10.51400/2709-6998.2739 https://jmstt.ntou.edu.tw/journal/vol32/iss2/4/	02	x	Journal of Marine Science and Technology ISSN: 1023-2796 Online ISSN: 2709-6998	ISI/ SCIE/ Q4/ IF=0.4		Volume 32 (2024) Issue 2 June pp.145- 156	2024

- Trong đó: Sau khi được cấp bằng TS, Ứng viên là tác giả chính **04** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục **ISI/Scopus**, số thứ tự: **22; 28; 29; 31.**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	-	-	-	-	-
...	-	-	-	-	-

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-
...	-	-	-	-	-

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Đại học chính quy chuyên ngành Điều khiển tàu biển	Tham gia	-----	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định số 1763/QĐ-ĐHHVN-ĐT ngày 19/09/2018	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) .

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH .

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH .

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đình Thạch